TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT – TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 31/7/2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phùng Lâm Hồng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Dong
2. Bà Phạm Thị Hòa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Ngày 31/7/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tẩn Láo T- sinh năm 1985.

Dân tộc: Dao; Nghề nghiệp: Trồng trọt

Trú tại: Thôn D, xã D, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Có mặt tại phiên tòa.

*2. Bị đơn***:** Chị Vàng San M - Sinh năm 1985

Dân tộc: Dao; Nghề nghiệp: Trồng trọt

Trú tại: Thôn D, xã D, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Tẩn Láo Tả trình bày:

Năm 1998 tôi về chung sống như vợ chồng cùng cô Vàng San M đến năm 2002 chúng tôi mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo đúng quy định của pháp luật. Trước khi kết hôn chúng tôi được gia đình hai bên giới thiệu, quen nhau được một thời gian ngắn rồi tự nguyện kết hôn.

Sau khi kết hôn tôi với cô M chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cô M không chịu khó làm ăn để cùng tôi xây dựng kinh tế gia đình, mọi công việc trong gia đình đều do tôi làm nhưng cô Mẩy cũng không tôn trọng tôi, thường xuyên gây sự chửi mắng tôi và đuổi

tôi đi. Từ đó cuộc sống chung của vợ chồng tôi luôn căng thẳng, mệt mỏi. Hiện nay tôi và cô Mẩy tuy sống chung một nhà nhưng đã ly thân không ai quan tâm đến ai nữa. Mâu thuẫn giữa chúng tôi đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhưng không thành. Nay tôi không còn tình cảm với cô M nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Vàng San M.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và cô Mẩy có hai con chung là cháu Tẩn Văn Q - sinh 29/11/2000 và cháu Tẩn Láo Lở T- sinh ngày 07/4/2002. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tẩn Láo Lở T, để cô M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tẩn Văn Q cho đến khi cả hai cháu đến tuổi trưởng thành. Mỗi người có trách nhiệm nuôi dưỡng một người con chung nên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

- Về tài sản chung: Tôi và cô M tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa bị đơn chị Vàng San M trình bày:

Tôi và anh C kết hôn với nhau từ năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo đúng quy định của pháp luật. Trước khi kết hôn tôi và anh C đã về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998. Sau khi kết hôn, cuộc sống gia đình diễn ra bình thường như bao gia đình khác, vợ chồng có đôi khi xảy ra tranh chấp, cãi vã nhau. Từ năm 2017, anh C có bỏ đi ra ngoài sống, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Tôi và gia đình đã khuyên nhủ nhiều lần để anh C quay về nhưng anh không về, đến nay anh C muốn ly hôn với tôi, tôi vẫn còn tình cảm với anh C tôi không nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, chúng tôi có hai con chung là cháu Tẩn Văn Q - sinh 29/11/2000 và cháu Tẩn Láo Lở T - sinh ngày 07/4/2002. Tôi không nhất trí ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Tôi không nhất trí ly hôn nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự trở về đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Tẩn Láo T giữ nguyên yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vàng San M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Tẩn Láo T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát giải quyết việc hôn nhân của anh với chị Vàng San M. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Chảo Láo T và chị Vàng San M được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận. Tại bản tự khai và tại phiên tòa anh Tả xác định mâu thuẫn của vợ chồng anh xảy ra chủ yếu là do trong cuộc sống chung với nhau, chị M không chịu khó làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình, mọi công việc trong gia đình đều do anh T làm, chị M cũng không tôn trọng anh, thường xuyên gây sự chửi mắng anh T và đuổi anh T đi dẫn đến cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng căng thẳng, mệt mỏi.

Chị Vàng San M cũng xác nhận trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng anh chị có đôi khi xảy ra tranh chấp, cãi vã. Từ năm 2017 anh T đã bỏ đi ra ngoài sống và không quan tâm gì đến gia đình, vợ con. Chị cũng như gia đình đã khuyên nhủ nhiều lần để anh T quay về nhưng anh T không về.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa nguyên đơn là anh Tẩn Láo T giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị Vàng San M.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã trầm trọng, vợ chồng đã không chung sống với nhau từ năm 2017 đến nay. Xét yêu cầu của anh T xin được ly hôn chị M là có căn cứ vì vậy cần chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của anh Tẩn Láo T và cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Tẩn Láo T được ly hôn với chị Vàng San M.

[3] Về con chung: Anh T và chị M có 02 người con chung là cháu Tẩn Văn Q - sinh 29/11/2000 và cháu Tẩn Láo Lở T - sinh ngày 07/4/2002 . Anh Tả nhận nuôi cháu Tẩn Láo Lở T - sinh ngày 07/4/2002 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và để chị M nuôi dưỡng cháu Tẩn Văn Q- sinh ngày 29/11/2000 đến tuổi trưởng thành(đủ 18 tuổi). Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện nay Q đã học xong trung học phổ thông và đang ở nhà phụ giúp chị M các công việc gia đình, còn cháu T đang học lớp 10 tại trường Phổ thông trung học nội trú huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai . Để cháu phát triển tốt về tinh thầnvà thể chất, đảm bảo về việc học tập của cháu T. Do đó cần áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Tẩn Láo Lở T - sinh ngày 07/4/2002 cho anh Tẩn Láo T trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao cháu Tẩn Văn Q- sinh ngày 21/11/2000 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với pháp luật.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng được giải quyết theo quy định của pháp luật có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Tả không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5]Về án phí: Anh Tẩn Láo T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của anh Tẩn Láo T.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Tẩn Láo T được ly hôn với chị Vàng San M

- Về con chung: Giao cháu Tẩn Văn Q - sinh ngày 29/11/2000 cho chị Vàng San M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao cháu Tẩn Láo Lở T - sinh ngày 07/4/2002 cho anh Tẩn Láo T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T, chị M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung.

2. Về án phí: Anh Tẩn Láo T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003033 ngày 28/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Bát Xát. Anh T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện Bát Xát;
- UBND xã Dền Sáng;
- THADS.
- Lưu HS - VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Lâm Hồng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện Bát Xát;
- UBND xã Dền Sáng;
- THADS.
- Lưu HS - VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Lâm Hồng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Trung Dong Phạm Thị Hòa

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Lâm Hồng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Dong Dương Văn Hồng **Phùng Lâm Hồng**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện Bát Xát;
- UBND xã Phìn Ngan;
- THADS.
- Lưu HS - VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Lâm Hồng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện Bát Xát;
- UBND xã Bản Qua;
- THADS.
- Lưu HS - VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Lâm Hồng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện Bát Xát;
- UBND xã Bản Qua;
- THADS.
- Lưu HS - VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Lâm Hồng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Vàng Văn Phủ **Hoàng Thị Sen**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Lâm Hồng